

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng  
Công trình: Đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã;

Căn cứ Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phố về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã;

Căn cứ Công văn số 426/UBND-QLĐT ngày 20 tháng 2 năm 2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phố về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã;

Căn cứ Báo cáo số 03/KQTTr-Cty ngày 14/3/2024 của Công ty TNHH Tư vấn xây lắp và Thương mại Minh Quân về kết quả thẩm tra (điều chỉnh) hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất

thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 113/TTr-BQL ngày 15/3/2024; Phòng Quản lý đô thị thị xã Đức Phổ tại Công văn số 122/PQLĐT ngày 02/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư xây dựng công trình

a) Điều chỉnh giảm:

- Đoạn mương hộp kích thước (60x70)cm tại lý trình Km0+139,5 - Km0+230,65, chiều dài L=91,15m (bên trái tuyến); hồ thu tại lý trình Km0+230,65.

- Cống tròn D300, chiều dài 38m tại lý trình Km0+214,7-Km0+252,7.

b) Điều chỉnh tăng:

- Gia cố mái taluy, gia cố lè đoạn lý trình Km1+269,19 - Km1+303,19; Km1+471,98 - Km1+516,98 (bên phải tuyến).

- 01 cống hộp kích thước (1,4x1,0) m tại Km0+138,67 thay cho cống cũ bị vùi lấp và hư hỏng; 01 cống tròn D150 tại lý trình Km0+645,0 và 01 cống V50x50 tại lý trình Km1+808,5.

- Kênh kích thước (40xH), H thay đổi từ (90-145)cm, chiều dài 18m, lý trình Km0+234,7 – Km0+252,7 và bổ sung đan đập trên đoạn kênh hiện hữu để phục vụ tưới các cánh đồng.

- Tấm đan, phay điều tiết tại cống hộp KT(1,25x1,55)m, lý trình Km0+254,86.

- Hồ thu, lưới chắn rác và cống tròn BTLT D300 qua đường đoạn Km0+139,5 - Km0+230,65 đầu nối vào mương hộp kích thước (60x70)cm để thoát nước trong khu dân cư bên phải tuyến.

2. Điều chỉnh các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt: 14.990.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi triệu đồng*).

Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	Phê duyệt điều chỉnh lần này	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí bồi thường GPMB	1.000.000.000	947.370.508	-52.629.492
2	Chi phí xây dựng	12.300.677.379	12.463.374.470	+162.697.091

TT	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	Phê duyệt điều chỉnh lần này	Tăng (+), giảm (-)
3	Chi phí quản lý dự án	332.100.903	332.100.903	0
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	999.178.075	999.178.075	0
5	Chi phí khác	247.976.044	247.976.044	0
6	Chi phí dự phòng	110.067.599	0	-110.067.599
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.990.000.000</b>	<b>14.990.000.000</b>	<b>0</b>

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND thị xã không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh toán theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của gói thầu trong phạm vi tổng dự toán được duyệt.

2. Chủ đầu tư phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành đầy đủ, đúng quy định hiện hành của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm môi trường sinh thái.

3. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Phòng Quản lý đô thị thị xã tại Công văn số 122/UBND-QLĐT ngày 02/4/2024.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Phổ; Chủ tịch UBND các xã: Phổ Cường, Phổ Khánh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phó Chánh VP<sub>(Dương)</sub>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lý**